

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2020/HS-ST

Ngày 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 275/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Lưu TT, sinh năm: 1983 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: số Chung cư N, Phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên sửa chữa điện, nước; Cha: Phạm Khắc G; Mẹ: Lưu Thị Phương Đ.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 25 tháng 6 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP Vũng Tàu. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Bích P, sinh năm 1988; Địa chỉ: số Chung cư N, Phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (Vắng mặt).

2. Bà Giang Thị Bích N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Đường H, tổ .., khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trước nhà số 36 Nguyễn Thái Học, Phường 7, thành phố Vũng Tàu, Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 3, Bộ tư lệnh

Cảnh sát biển phối hợp với Công an Phường 7, thành phố Vũng Tàu bắt quả tang Phạm Lưu TT đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine). Tiếp tục khám xét chỗ ở của TT tại phòng ... Chung cư N, Phường 7, thành phố Vũng Tàu, lực lượng chức năng còn thu giữ thêm 02 gói ma túy tổng hợp dạng đá của TT.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 3, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phạm Lưu TT khai nhận: TT nghiện ma túy đã hơn một năm. Số ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ, TT mua của một người đàn ông tên Hải (không rõ lai lịch) tại khu vực Ngã tư giếng nước, thành phố Vũng Tàu cách thời điểm bị bắt khoảng hơn 1 tháng với giá 3.800.000 đồng nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang như trên.

Lời khai của Phạm Lưu TT phù hợp với chứng cứ thu thập được và phù hợp với lời khai của anh Lê Hữu L là người chứng kiến.

Tại Bản kết luận giám định số 310/GĐMT - PC09(Đ2) ngày 01 tháng 7 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín (Mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường 7 - CATP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Vũ Đức T, Nguyễn Mạnh H, Lưu Thị Phương Đ, Phạm Lưu TT, Nguyễn Thành C, gửi đến giám định có tổng khối lượng 17,5717 gam là chất ma túy, loại *Methamphetamine*.

Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín (Mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường 7 - CATP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Vũ Đức T, Nguyễn Mạnh H, Lưu Thị Phương Đ, Phạm Lưu TT, Nguyễn Thành C gửi đến giám định có tổng khối lượng 1,6508 gam là chất ma túy, loại *Methamphetamine*.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can:

- Tình tiết tăng nặng: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị can thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan chức năng thu giữ của Phạm Lưu TT: 04 (bốn) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt qua giám định có tổng khối lượng 19,2225 gam, là chất Ma túy, loại *Methamphetamine*; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng IMEL: 354478093139384; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen IMEL: 354565112342948; 01 xe mô tô BKS: 60B8 - 35337.

- Đối với xe mô tô BKS: 60B8 - 35337, qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Bích P (là vợ của TT nhưng đã li hôn), chị P cho TT mượn xe đi đón con và không liên quan đến hành vi phạm tội của TT. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị P.

+ Số vật chứng và tài sản còn lại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý chờ xử lý.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Lưu TT đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm r và s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Lưu TT từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án; Hoàn trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng IMEL: 354478093139384; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen IMEL: 354565112342948 vì không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với xe mô tô BKS: 60B8 - 35337, qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Bích P (là vợ của TT nhưng đã li hôn), chị P cho TT mượn xe đi đón con và không liên quan đến hành vi phạm tội của TT, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị P.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Lưu TT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Phạm Lưu TT có hành vi tàng trữ 19,2225 gam, là chất Ma túy, loại *Methamphetamine* để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 281/CT-VKS ngày 16/10/2020 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Phạm Lưu TT, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Hải (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực Ngã tư giếng nước, TP Vũng Tàu đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng để bị cáo sớm trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự thú về việc tàng trữ số lượng ma túy còn lại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án;

- Hoàn trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng IMEL: 354478093139384; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen IMEL: 354565112342948 vì không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội.

- Đối với xe mô tô BKS: 60B8 - 35337, qua xác minh là của bà Giang Thị Bích N cho lại chị Trần Thị Bích P (là vợ của TT nhưng đã li hôn), chị P cho TT mượn xe đi đón con và không liên quan đến hành vi phạm tội của TT. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị P là đúng quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Lưu TT phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Phạm Lưu TT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Lưu TT 5 (năm) năm, 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày ngày 25 tháng 6 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án theo gói niêm phong số 310/1 và 301/2/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 01/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Hoàn trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng IMEL: 354478093139384; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen IMEL: 354565112342948 vì không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 18/BB.THA ngày 28 tháng 10 năm 2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Lưu TT phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Châm